

Số: /BC- UBND

Cẩm Duệ, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chính sách đối với lĩnh vực bảo trợ xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội

Kính gửi: Sở Y tế.

Thực hiện Văn bản số 1695/KH-SYT ngày 07/5/2026 của Sở Y tế về việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác bảo trợ xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Duệ báo cáo một số kết quả thực hiện trên địa bàn như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Cẩm Duệ được thành lập trên cơ sở sát nhập từ 03 xã Cẩm Duệ, xã Cẩm Thạch và xã Cẩm Mỹ, nằm ở phía Tây của tỉnh Hà Tĩnh, là địa bàn giáp ranh với nhiều xã trung du, miền núi và các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm; cách trung tâm tỉnh Hà Tĩnh khoảng 20 km, có tổng diện tích tự nhiên 193,57 km²; dân số 23.807 người. Người dân sinh sống trên địa bàn xã chủ yếu làm nông, lâm nghiệp, chăn nuôi.

Ngay khi được thành lập, việc vận hành bộ máy chính quyền cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là nhiệm vụ hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ, thời gian chuẩn bị hết sức khẩn trương nên bước đầu cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn lúng túng, bị động.

Tuy nhiên đến nay đã đạt nhiều kết quả tích cực: Hoạt động quản lý nhà nước đi vào nề nếp, vận hành thông suốt; đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, thái độ làm việc ngày càng chuyên nghiệp, chủ động, trách nhiệm; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chính trị; công tác chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực từng bước được bổ sung, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đối với công tác Bảo trợ xã hội, Phòng chống tệ nạn xã hội, chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa các loại tệ nạn xã hội trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay từ khi vận hành chính quyền 2 cấp, UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo

đền công tác an sinh, bảo trợ xã hội; đã ban hành các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực bảo trợ xã hội để triển khai thực hiện; kiện toàn các ban chỉ đạo, các hội đồng thực hiện rà soát các chế độ theo quy định phù hợp tình hình cụ thể tại địa phương. Ban hành kế hoạch số 815/KH-UBND ngày 15/5/2026 về triển khai thực hiện công tác bảo trợ trên địa bàn xã ;Tham mưu văn bản triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày công tác xã hội Việt Nam 25/3 và Ngày người khuyết tật Việt Nam 18/4 theo văn bản số 501/UBND-VHXXH; Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 14/9/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe Nhân dân xã Yên Hòa, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch tổ chức tháng hành động vì người cao tuổi; Thành lập, kiện toàn Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chế độ bảo trợ xã hội theo quy định.

2. Công tác quản lý, thực hiện chính sách trợ giúp xã hội

2.1. Quy trình lập hồ sơ, xét duyệt hồ sơ

Quy trình tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt hồ sơ đối với đối tượng BTXH theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP; Nghị định số 176/2025/NĐ-CP.

Tất cả các thủ tục hành chính đều được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; thành phần hồ sơ và quy trình tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo bộ thủ tục hành chính của UBND tỉnh.

Các thủ tục hành chính phát sinh nhiều ở các thủ tục: Thực hiện, điều chỉnh thôi hưởng, chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng; hỗ trợ mai táng phí; Cấp, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật.

Từ tháng 7/2025, UBND xã triển khai thực hiện Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội, trên địa bàn xã tính đến tháng 5/2026 có 355 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội. Tất cả các hồ sơ đề nghị hưởng chế độ theo Nghị định 176 đều được nộp qua cổng Dịch vụ công theo đúng quy định của bộ thủ tục hành chính.

Về hỗ trợ mai táng phí: Công tác tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ hỗ trợ mai táng phí đối với đối tượng bảo trợ xã hội từ trần được thực hiện kịp thời, đúng quy định, đảm bảo đúng đối tượng và đúng chế độ, chính sách của Nhà nước. Trong kỳ báo cáo, đã thực hiện hỗ trợ mai táng phí cho 40 trường hợp, với tổng kinh phí 400.000.000 đồng. Việc chi trả được thực hiện công khai, minh bạch, góp phần bảo đảm quyền lợi cho thân nhân người được hưởng chế độ.

2.2. Thực hiện chi trả chính sách

- Chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện đầy đủ, kịp thời việc chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của Nhà nước. Công tác chi trả được thực hiện công khai, đúng đối tượng, đúng chế độ và đúng thời gian quy định.

Tổng số đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên đến tháng 05/2026 là : 1227 đối tượng

Tổng kinh phí chi trả hàng tháng: 823.750.0000 đồng/tháng.

Các nhóm đối tượng hưởng trợ cấp gồm: người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đối tượng bảo trợ xã hội khác theo quy định.

- Triển khai chi trả không dùng tiền mặt

UBND xã đã phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân mở tài khoản ngân hàng và sử dụng các phương thức thanh toán điện tử.

Đến nay tỷ lệ đối tượng nhận trợ cấp qua tài khoản trên toàn xã đạt 100%

Việc chi trả không dùng tiền mặt góp phần bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, thuận tiện và an toàn trong quá trình thực hiện chính sách.

- Công tác quản lý và sử dụng thẻ BHYT

Công tác cấp và quản lý thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Tổng số đối tượng được cấp thẻ BHYT: 581 đối tượng.

Tỷ lệ cấp thẻ BHYT đạt: 100 %.

UBND xã thường xuyên rà soát, lập danh sách tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện cấp mới, gia hạn và điều chỉnh thông tin trên thẻ BHYT kịp thời, bảo đảm quyền lợi khám chữa bệnh cho người dân.

2.3. Công tác quản lý đối tượng Bảo trợ xã hội, Hưu trí xã hội

- Tổng số đối tượng đang quản lý: 1227 người.

(Chi tiết theo phụ lục 01 gửi kèm)

- Số đối tượng tăng: 402 người.

- Số đối tượng giảm: 50 người.

- Công tác theo dõi biến động đối tượng.

UBND xã thường xuyên rà soát, theo dõi biến động đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội trên địa bàn; kịp thời cập nhật các trường hợp tăng mới, giảm do chết, chuyển đi địa phương khác, thôi hưởng hoặc thay đổi mức hưởng theo quy định. Công tác quản lý hồ sơ được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, hạn chế sai sót trong quá trình chi trả và quản lý đối tượng.

- Cập nhật dữ liệu trên phần mềm <https://misposasoft.moh.gov.vn>.

Thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin đối tượng trên phần mềm quản lý trợ giúp xã hội; thường xuyên kiểm tra, đối chiếu dữ liệu giữa hồ sơ giấy và dữ liệu

điện tử nhằm đảm bảo tính chính xác, đồng bộ phục vụ công tác quản lý, thống kê và báo cáo.

2.4. Công tác người khuyết tật

Tình hình triển khai thực hiện chính sách đối với người khuyết tật trên địa bàn được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nhà nước. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chính sách đối với người khuyết tật; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong việc chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

Công tác rà soát, thống kê, lập danh sách và quản lý đối tượng được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định. Hồ sơ người khuyết tật được lưu trữ, theo dõi và quản lý đầy đủ; kịp thời cập nhật các trường hợp tăng, giảm, thay đổi thông tin đối tượng.

Thực hiện cập nhật dữ liệu người khuyết tật trên phần mềm hệ thống quản lý người khuyết tật đảm bảo theo yêu cầu của cấp trên; thường xuyên rà soát, bổ sung thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý và thực hiện chính sách.

- *Việc xác định mức độ khuyết tật:*

Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật theo đúng quy định thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH về xác định mức độ khuyết tật; Hội đồng hoạt động đảm bảo khách quan, đúng quy trình. Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã theo quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 10/7/2025; Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 về Kiện toàn Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã; QĐ 168/QĐ-UBND ngày 6/3/2026 về Kiện toàn hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã.

- Quy trình tiếp nhận hồ sơ, tổ chức đánh giá mức độ khuyết tật được thực hiện công khai, minh bạch. Từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 5 năm 2026, Hội đồng tổ chức họp xét duyệt cho 58 người có đơn đề nghị; trong đó có 25 đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định.

- *Việc thực hiện chế độ, chính sách:*

Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng đầy đủ, kịp thời cho người khuyết tật thuộc diện hưởng trợ cấp.

Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật đặc biệt nặng đang được chăm sóc tại cộng đồng theo quy định.

Cấp thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ cho các đối tượng người khuyết tật thuộc diện được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

2.5. Công tác người cao tuổi

Công tác người cao tuổi trên địa bàn xã luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm triển khai thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước; các chế độ, chính sách đối với người cao tuổi cơ bản được thực hiện đầy đủ, kịp thời,

góp phần bảo đảm an sinh xã hội và phát huy vai trò người cao tuổi trong cộng đồng.

Công tác rà soát, lập danh sách và quản lý người cao tuổi được thực hiện thường xuyên thông qua phối hợp giữa cán bộ chính sách, các thôn, tổ dân phố và Hội Người cao tuổi. Danh sách người cao tuổi được cập nhật kịp thời khi có biến động tăng, giảm; thực hiện quản lý theo từng nhóm tuổi, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội và các chế độ liên quan.

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người cao tuổi được triển khai đầy đủ theo quy định, cụ thể:

- Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho người cao tuổi thuộc diện bảo trợ xã hội đúng đối tượng, đúng thời gian quy định.

- Tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi nhân dịp đầu Xuân và Ngày Quốc tế Người cao tuổi theo đúng quy định, bảo đảm trang trọng, ý nghĩa. Năm 2026, tổ chức mừng thọ cho 381 cụ với số tiền 131 triệu đồng.

- Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ cho người cao tuổi thuộc diện được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Quan tâm hỗ trợ, chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng, nhất là người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

UBND xã thường xuyên phối hợp với Hội Người cao tuổi và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục dưỡng sinh, động viên người cao tuổi tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, giữ gìn an ninh trật tự và giáo dục con cháu.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi được quan tâm thực hiện. Trạm Y tế xã phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tư vấn chăm sóc sức khỏe, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi; triển khai tuyên truyền phòng chống bệnh tật, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người cao tuổi trên địa bàn.

3. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng ngừa tệ nạn mại dâm và phòng, chống mua bán người được địa phương quan tâm triển khai thông qua nhiều hình thức như: tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, lồng ghép tại các cuộc họp thôn, sinh hoạt đoàn thể, tuyên truyền lưu động, phát tờ rơi và phổ biến các văn bản pháp luật liên quan. Nội dung tuyên truyền tập trung vào nâng cao nhận thức cho người dân về tác hại của tệ nạn mại dâm, các phương thức, thủ đoạn của tội phạm mua bán người; quyền và nghĩa vụ của công dân trong công tác tố giác tội phạm; các chính sách hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về địa phương.

- Tình hình triển khai công tác phòng, chống mại dâm và mua bán người tại địa phương cơ bản được thực hiện nghiêm túc. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với lực lượng Công an xã tăng cường nắm tình hình địa bàn, quản lý nhân hộ khẩu, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tệ nạn xã hội. Trong năm, trên địa bàn chưa phát hiện vụ việc liên quan đến mại dâm và mua bán người; tình hình an ninh trật tự cơ bản ổn định.

- Việc thành lập và hoạt động của tổ kiểm tra liên ngành 178 cấp xã:

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra liên ngành 178 nhằm thực hiện công tác kiểm tra, phòng ngừa các hành vi vi phạm liên quan đến tệ nạn xã hội trên địa bàn.

Ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; duy trì chế độ phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong công tác kiểm tra, giám sát.

Tổ kiểm tra liên ngành đã thực hiện công tác rà soát, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn xã hội theo kế hoạch. Qua kiểm tra chưa phát hiện trường hợp vi phạm liên quan đến mại dâm, mua bán người và các tệ nạn xã hội khác trên địa bàn.

4. Công tác tài chính

- Kinh phí đã sử dụng trong năm 2025 (từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2025): 5.550.620.800 đồng.

- Kinh phí được giao trong năm 2026: 9.065.500.000 đồng.

- Kinh phí đã sử dụng trong năm 2026: 4.026.500.000 đồng.

- Tình hình quản lý, sử dụng kinh phí:

Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính ngân sách. Việc lập dự toán, thanh quyết toán được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định; thường xuyên kiểm tra, rà soát nhằm hạn chế sai sót trong quá trình chi trả và sử dụng kinh phí.

5. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư

Trong năm chưa tiếp nhận được đơn thư phản ánh về lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác triển khai thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo và thực hiện kịp thời.

Việc tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ và chi trả trợ cấp cho các đối tượng đảm bảo đúng quy định, đúng đối tượng, hạn chế sai sót.

Công tác rà soát, cập nhật biên động đối tượng thường xuyên được thực hiện; dữ liệu quản lý từng bước được cập nhật trên các phần mềm chuyên ngành.

Các chế độ chính sách như trợ cấp xã hội hàng tháng, cấp thẻ BHYT, hỗ trợ mai táng phí, chúc thọ mừng thọ... được triển khai đầy đủ.

Công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về bảo trợ xã hội, phòng chống mại dâm, mua bán người được tăng cường bằng nhiều hình thức phù hợp với địa phương.

Việc phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ từng bước chặt chẽ, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư, phản ánh của công dân được thực hiện nghiêm túc, không để phát sinh điểm nóng hoặc vụ việc phức tạp kéo dài.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc triển khai chi trả không dùng tiền mặt còn gặp khó khăn đối với người cao tuổi, người ở vùng nông thôn chưa quen sử dụng dịch vụ ngân hàng.

Kinh phí và nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống tệ nạn xã hội còn hạn chế; hoạt động của các tổ, đội liên ngành chưa thường xuyên.

Khối lượng công việc lớn trong khi cán bộ phụ trách lĩnh vực kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nội dung.

3. Nguyên nhân

Hệ thống văn bản hướng dẫn một số nội dung còn thay đổi, việc cập nhật và triển khai thực hiện cần nhiều thời gian.

Một số đối tượng tuổi cao, sức khỏe yếu, điều kiện đi lại khó khăn nên việc hoàn thiện hồ sơ và tiếp cận dịch vụ còn hạn chế.

Nguồn kinh phí phục vụ cho công tác tuyên truyền, kiểm tra, rà soát còn hạn hẹp.

Cán bộ phụ trách lĩnh vực chính sách xã hội ở cấp xã kiêm nhiệm nhiều công việc.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Có cơ chế hỗ trợ nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý nhằm phục vụ tốt công tác cập nhật, quản lý dữ liệu đối tượng.

Quan tâm bố trí thêm kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, kiểm tra, rà soát và thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội tại cơ sở.

Quan tâm bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội ở cấp cơ sở để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Cẩm Duệ về việc tình hình thực hiện chính sách đối với lĩnh vực bảo trợ xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Duệ báo cáo Sở Y tế tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Phòng Văn hóa- Xã hội;
- Lưu: VT-VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Thuyết

PHỤ LỤC 01

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRỢ GIÚP XÃ HỘI, HƯU TRÍ XÃ HỘI
TỪ THÁNG 7/2025 ĐẾN 5/2026**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Cẩm Duệ)

STT	Chỉ tiêu	Tổng số(Người)	Trong đó		Kinh phí (VNĐ)	Ghi chú
			Nam(Người)	Nữ(Người)		
A	NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2021/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 176/2025/NĐ-CP				14.047.750.000	
I	TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG				13.065.750.000	
1	Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	9	3	6	67.500.000	
	- Trong đó: Dưới 4 tuổi	0	0	0	-	
2	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học	2	1	1	9.750.000	
3	Người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo	0	0	0	-	
3.1	- Dưới 4 tuổi	0	0	0	-	
3.2	- Từ 4 đến dưới 16 tuổi	0	0	0	-	
3.3	- Từ 16 tuổi trở lên	0	0	0	-	
4	Người đơn thân nghèo, cận nghèo đang nuôi con	21	3	18	184.000.000	
4.1	- Người đơn thân cận nghèo đang nuôi con	12	2	10	112.000.000	
a)	- Đang nuôi 01 con	4	1	3	22.000.000	
b)	- Đang nuôi 02 con	6	1	5	66.000.000	
c)	- Đang nuôi 03 con	2	0	2	24.000.000	
d)	- Đang nuôi 04 con	0	0	0	-	
e)	- Đang nuôi từ 05 con trở lên	0	0	0	-	
4.2	- Người đơn thân nghèo đang nuôi con	9	1	8	72.000.000	
a)	- Đang nuôi 01 con	6	1	5	28.000.000	
b)	- Đang nuôi 02 con	2	0	2	22.000.000	
c)	- Đang nuôi 03 con	0	0	0	-	
d)	- Đang nuôi 04 con	1	0	1	22.000.000	
e)	- Đang nuôi từ 05 con trở lên	0	0	0	-	
5	Người cao tuổi	693	326	367	8.880.000.000	
5.1	Người cao tuổi nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng	12	0	12	101.750.000	
a)	- Người từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	11	0	11	90.750.000	
b)	- Người từ đủ 80 tuổi trở lên	1	0	1	11.000.000	
5.2	Người từ đủ 75 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng; 70 tuổi trở lên thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	681	326	355	8.778.250.000	
	- Trong đó: thuộc diện hộ nghèo					
5.3	Người cao tuổi có người nhận chăm sóc tại cộng đồng	0	0	0	-	

5.4	Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn	0	0	0	-
6	Người khuyết tật	404	153	251	4.108.500.000
6.1	Người khuyết tật đặc biệt nặng	88	45	43	1.097.250.000
a)	- Dưới 16 tuổi	8	4	4	110.000.000
b)	- Từ 16 đến 60 tuổi	41	22	19	451.000.000
c)	- Từ đủ 60 tuổi trở lên	39	19	20	536.250.000
6.2	Người khuyết tật nặng	316	108	208	3.011.250.000
a)	- Dưới 16 tuổi	31	18	13	255.750.000
b)	- Từ 16 đến 60 tuổi	138	21	117	1.138.500.000
c)	- Từ đủ 60 tuổi trở lên	147	69	78	1.617.000.000
7	Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn	0	0	0	-
8	Đối tượng theo địa phương quy định	0	0	0	-
II	NHẬN NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC TẠI CỘNG ĐỒNG				582.000.000
1	Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	7	5	2	57.750.000
	- Trong đó: Dưới 4 tuổi	0	0	0	-
2	Người khuyết tật đặc biệt nặng	1	1	0	8.250.000
2.1	- Dưới 16 tuổi	0	0	0	-
2.2	- Từ 16 tuổi trở lên	1	1	0	8.250.000
3	Người khuyết tật đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc	90	41	49	495.000.000
4	Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi	2	0	2	21.000.000
4.1	- NKT nặng/đặc biệt nặng đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi	2	0	2	21.000.000
4.2	- NKT nặng/đặc biệt nặng đang mang thai và nuôi con dưới 36 tháng tuổi hoặc nuôi 2 con dưới 36 tháng tuổi	0	0	0	-
5	Người cao tuổi có người nhận chăm sóc tại cộng đồng	0	0	0	-
III	HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG	40	6	34	400.000.000
1	Đối tượng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định 176 /2025/NĐ-CP quy định	40	6	34	400.000.000
2	Đối tượng theo địa phương quy định	0	0	0	0
VI	HỖ TRỢ KHẨN CẤP	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG				